**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CAI LẬY**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do- Hạnh P**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 13/11/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng Phượng
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Võ Kế An, Hiệu trưởng Trường THCS Thạnh Lộc.
Ông Nguyễn Văn Tư, Phó chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Cai Lậy.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS, ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D, sinh ngày 05/6/2001 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: D. Trú tại: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tấn C, sinh năm 1973 và bà Lương Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 29/7/2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người giám hộ cho bị cáo:* **Phạm Tấn C**, sinh năm 1973 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.
Luật sư bào chữa cho bị cáo: **Nguyễn Phước Th** - Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).
*Người bị hại:* **Đỗ Thị Tuyết N**, sinh năm 2003 (vắng mặt).
*Người giám hộ cho bị hại:* **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện C, tỉnh T.
*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. **Nguyễn Nguyên P**, sinh năm 2004.
Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.
*Người giám hộ:* **Ngô Thanh T** - Cán bộ huyện Đoàn Cai Lậy (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 25/7/2018 Phạm Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 63K8-8044 chở Nguyễn Nguyên P, sinh ngày 02/12/2004, địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T đi tìm mít để hái trộm. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đến ấp F, xã L, huyện C, tỉnh T, P phát hiện Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 25/12/2003, địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện C, tỉnh T, đang điều khiển xe đạp điện chạy hướng ngược lại, trong giỏ xe phía trước có 01 túi ba lô. Khi vừa chạy xe qua khỏi N, P nảy sinh ý định cướp giật tài sản, nên rủ D quay xe trở lại chạy theo phía sau N. Khi đến khu vực trụ sở ấp 6, xã Long Trung, D điều khiển xe đuổi theo và ép sát vào xe đạp điện của N, P dùng tay phải giật túi ba lô trên giỏ xe rồi bỏ chạy, bên trong ba lô có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu trắng, số tiền 160.000 đồng và một số tập vở, dụng cụ học tập. Đến ngày 26/7/2018 Phạm Quốc D bị bắt tạm giữ.

Vật chứng thu giữ được là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu trắng. Theo kết luận định giá tài sản số 29, ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Cai Lậy xác định, điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu trắng trị giá 1.400.000 đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả điện thoại cho N. Đối với số tiền 160.000 đồng, D và P đã tiêu xài hết, riêng tập vở và một số dụng cụ học tập P đã ném xuống kênh không tìm lại được.

Đối với xe mô tô biển số 63K8-8044, là của ông Phạm Tấn C, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T, mua lại của người không rõ họ tên và địa chỉ, kết quả xác minh xe mô tô trên do chị Lê Thị Ngọc P, địa chỉ: số B, đường T, phường L, thành phố M, tỉnh T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, hiện chị P đã đến tỉnh Bến Tre sinh sống, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể.

Ông Phạm Tấn C đã bồi thường thiệt hại gồm: tiền, ba lô, tập vở và một số dụng cụ học tập cho Đỗ Thị Tuyết N là 660.000 đồng, N đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy Phạm Quốc D đã thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSCL ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù giam. Tuy Nên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt đề nghị áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự, bị cáo là người chưa thành niên, gia đình bị cáo cũng đã khắc

phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, bị cáo còn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 25/7/2018 tại ấp F, xã L, huyện C, tỉnh T, bị cáo cùng Nguyễn Nguyên P đã sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 63K8-8044 để làm phương tiện cướp giật 01 ba lô của Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 2003, trong ba lô có 01 điện thoại di động trị giá 1.400.000 đồng và số tiền 160.000 đồng, cùng một số tập vở và dụng cụ học tập đã qua sử dụng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã có quyết định truy tố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang man trong nhân dân. Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy mà không phải lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác một cách công khai, liều lĩnh. Trong vụ án này, Nguyễn Nguyên P thể hiện vai trò chính, là người gợi ý và thực hiện hành vi phạm tội. Tuy Nên, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Nguyên P chưa đủ tuổi chịu trách Nệm hình sự nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách Nệm hình sự đối với P là hoàn toàn phù hợp.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy mà bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của người khác (chưa đủ 16 tuổi) một cách trái pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng mức hình phạt dành cho bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi cho bị cáo theo qui định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 63K8-8044, là do ông Phạm Tấn C mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ. Qua kết quả xác minh cho thấy chiếc xe trên do chị Lê Thị Ngọc P, địa chỉ: số B, đường T, phường K, thành phố M đứng tên sở hữu (giấy chứng nhận đăng ký xe). Hiện chị P đã đến tỉnh Bến Tre sinh sống, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, ông C đã sử dụng chiếc xe trong một khoảng thời gian dài nhưng không có ai tranh chấp, cũng không ai báo là tài sản bị mất, cắp. Do đó, Hội đồng xét xử giao trả lại cho ông Phạm Tấn C.

[7] Về trách Nệm dân sự: Bị hại Đỗ Thị Tuyết N đã nhận lại chiếc điện thoại di động và số tiền bồi thường là 660.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm về trách Nệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp được.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, trách Nệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí: Bị cáo Phạm Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Xử**: 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, 91 và 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 63K8-8044 (do chị Lê Thị Ngọc P đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe) cho ông Phạm Tấn C, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại, người giám hộ cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt

hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục P thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phượng**